TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2018/QĐST-VHNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2018/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Người yêu cầu thứ nhất*: Ông **Quách Nghiệp N** (tên gọi khác là Ng), sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số B, đường H, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người yêu cầu thứ hai*: Bà **Phí Thị Hồng Th**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số Z, Khu dân cư Q, đường L, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Người yêu cầu thứ nhất*: Ông **Quách Nghiệp N** (tên gọi khác là Ng), sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số B, đường H, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người yêu cầu thứ hai*: Bà **Phí Thị Hồng Th**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số Z, Khu dân cư Q, đường L, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Quách Nghiệp N và bà Phí Thị Hồng Th thuận tình ly hôn;

2.2. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông Quách Nghiệp N và bà Phí Thị Hồng Th có một người con chung tên là Quách Khánh Tr, sinh năm 1996. Do con chung của ông N và bà Th đã đủ tuổi trưởng thành và có việc làm ổn định nên ông N và bà Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Ông Quách Nghiệp N và bà Phí Thị Hồng Th tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Quách Nghiệp N và bà Phí Thị Hồng Th tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Quách Nghiệp N và bà Phí Thị Hồng Th mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông N và bà Th đã nộp theo các biên lai thu số 0000285 và 0000286 cùng ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông N và bà Th đã nộp xong lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Phường P, TPST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan